TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/10/2019.
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**

Ông **Lưu Văn Có**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kiều Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 514/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Xuân Th**

Địa chỉ: 177 Th, phường Phú Th, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Th vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Lê Đình Th**

Địa chỉ: Tổ 2, Vĩnh Đ, phường Ngọc H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Th trình bày:* Bà Nguyễn Xuân Th và ông Lê Đình Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/6/2011.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ tháng 11/2012, cuộc sống vợ chồng giữa bà Th và ông Th bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Đầu năm 2015 đến nay, bà Th và ông Th sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Bà Th nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông Th được nữa nên yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông Th.

Về con chung: Bà Th và ông Th có 01 con chung là Lê Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 05/8/2014. Ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn – ông Lê Đình Th trình bày:* Ông Lê Đình Th và bà Nguyễn Xuân Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/6/2011. Cuộc sống chung của ông Th và bà Th không có hạnh phúc đúng như những gì bà Th đã trình bày nên ông Th đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Th.

Về con chung: Ông Th và bà Th có 01 con chung là Lê Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 05/8/2014. Ly hôn, ông Th đồng ý để bà Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tạm thời, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Th không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Xuân Th được ly hôn với ông Lê Đình Th; giao con chung là Lê Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 05/8/2014 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Th tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Th không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Xuân Th, ông Lê Đình Th có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Thủy, ông Thắng.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Xuân Th và ông Lê Đình Th tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2011, quyển số 01/2011 ngày 27/6/2011, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Th và ông Th đều cho rằng, cuộc sống hôn nhân giữa ông bà không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà Th là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà Th được ly hôn ông Th.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Xuân Th và ông Lê Đình Th có 01 con chung là Lê Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 05/8/2014. Bà Thủy có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Th đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung là Lê Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 05/8/2014 cho bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Th tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà Th không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Xuân Th, ông Lê Đình Th không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Xuân Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Xuân Th được ly hôn ông Lê Đình Th.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Lê Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 05/8/2014 cho bà Nguyễn Xuân Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Đình Th tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Th không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Xuân Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0015150 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Xuân Th, ông Lê Đình Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP. HCM (số 45, ngày 20/6/2016);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên